

Phụ lục 1: Bảng cấp đường và các vị trí hạn chế về khổ giới hạn so với cấp đường của các tuyến quốc lộ
 (Kèm theo Văn bản số 818/SGTVT-KT&KCHT, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở GTVT tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên Quốc lộ, Tỉnh lộ	Đoạn tuyến				Tỉnh/TP	Cấp đường	Các đoạn hạn chế khổ giới hạn mặt đường					Ghi chú
		Điểm đầu		Điểm cuối				Lý trình cầu (Km)	Bề rộng mặt đường (m)	Bề rộng nền đường (m)	Chiều cao hạn chế	Lý do hạn chế	
		Tên địa danh	Từ (Km)	Tên địa danh	đến (Km)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Quốc lộ 14C												
1	Nhánh đi Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập	Đắk Wil, Cư Jút	Km285+500	TT. Đắk Mil, Đắk Mil	Km332+500	Đắk Nông	IV.MN						
2		Ngã 3 Thuận Hạnh, Đắk Song	Km332+500	Quảng Trực, Tuy Đức	Km377+100	Đắk Nông	IV.MN						
3		Quảng Trực, Tuy Đức	Km377+100	Quảng Trực, Tuy Đức	Km382+600	Đắk Nông	III.MN						
4		Quảng Trực, Tuy Đức	Km382+600	Giáp địa phận tỉnh Bình Phước (Cầu Đắk Dang)	Km402+00	Đắk Nông	IV.MN						
1	Nhánh đi Cửa khẩu Bu Prăng	Quảng Trực, Tuy Đức	Km382+600	Quảng Trực, Tuy Đức	Km394+00	Đắk Nông	III.MN						
2		Ngã 3 Đồn 8, Thuận Hạnh, Đắk Song	Km115+400	Ngã 3 Đồn 9, Đắk Buk So, Tuy Đức	Km139+00	Đắk Nông	IV.MN						
3		Ngã 3 Đồn 9, Đắk Buk So, Tuy Đức	Km139+00	Quảng Trực, Tuy Đức	Km150+00	Đắk Nông	III.MN						
II	Quốc lộ 28	Đắk Blao, Đắk G'long (giáp ranh giới tỉnh Lâm Đồng)	Km137+186	TT. Ea T'linh, Cư Jút	Km310+896	Đắk Nông	IV.MN						
III	Quốc lộ 14	Ngã 4 Cầu 20, Năm N'jang, Đắk Song	Km817+00	Đắk Ru, Đắk Rláp (giáp ranh giới tỉnh Bình Phước)	Km887+00	Đắk Nông	III.ĐB						